

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày 25-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Biện Công Năng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Tấn Út.

- Ông Võ Tấn Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lâm Sà Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Nhật Tr, sinh năm 1983 tại thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi cư trú: Số X Nguyễn Thị Minh Kh, khóm Y, phường Z, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá S và bà Nguyễn Thị Xuân Ph; có vợ (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2004; tiền án: Có 04 tiền án, cụ thể,

Lần 1: Ngày 23/5/2005 bị Tòa án nhân dân thị xã Sóc Trăng xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Lần 2: Ngày 21/12/2009 bị Tòa án nhân dân thị xã Bạc Liêu xử phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Lần 3: Ngày 22/4/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xử phạt 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Lần 4: Ngày 30/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 06/2013/HSST ngày 30/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị xử phạt 02 năm 06 tháng tù và tổng hợp hình phạt 03 năm tù tại bản án số 23/2013/HSST ngày 22/4/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, bị cáo phải chấp hành 05 năm 06 tháng tù, chấp hành xong ngày 16/7/2017 chưa được xóa án tích; bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/5/2019 sau đó chuyển sang tạm giam đến nay (bị cáo có mặt).

- *Bị hại:*

1. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1970 (có mặt);
Trú ấp Xóm Tr, thị trấn Hưng L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.
2. Ông Triệu Hồng V (Đ), sinh năm 1976 (vắng mặt).
Trú ấp Kiết Nh A, xã Lâm T, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980 (vắng mặt);
Trú ấp Hòa M, thị trấn Mỹ X, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.
2. Bà Thạch Thị Sà V, sinh năm 1987 (vắng mặt).
Trú ấp Bung C, xã Tài V, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Ong Phước V1 (U), sinh năm 1971 (có mặt);
Trú ấp K 1, xã Thạnh Ph, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.
2. Ông Dương Thanh T, sinh năm 1982 (có mặt);
Trú ấp số O, thị trấn Hưng L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.
3. Ông Trương Văn V2 (A), sinh năm 1968 (vắng mặt);
Trú ấp Kiết Nh B, xã Lâm T, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.
4. Ông Lê Văn L, sinh năm 1983 (vắng mặt).
Trú ấp Kiết Nh A, xã Lâm T, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Nhật Tr là người có nhiều tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án tích, sau khi chấp hành án xong về địa phương bị cáo tiếp tục lừa đảo chiếm đoạt tài sản người khác, cụ thể:

Ngày 31/3/2019 bị cáo điều khiển xe máy mang biển số 83PT - 342.04 đến thị trấn Hưng L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng để kiếm người bán vé số dạo

lừa đảo chiếm đoạt vé số bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, khi vừa tới chợ Ông Kho thuộc ấp Kinh Ng 1, thị trấn Hưng L thì gặp ông Nguyễn Văn K đang đi bán vé số dạo, bị cáo kêu ông K lại và nói “tôi có mua vé số của ông trúng mấy tờ, ông lại nhà tôi, tôi cho tiền và mua hết vé số của ông”, nói xong bị cáo kêu ông K qua Trạm y tế ngồi đợi bị cáo vào nhà lấy tiền, mục đích nói vậy để cho ông K tin nhà của bị cáo trong chợ. Sau đó bị cáo điều khiển xe đậu trong chợ, rồi đi đến Trạm y tế thì thấy ông K đang ngồi trên ghế đá, bị cáo kêu ông K đưa cho bị cáo xấp vé số gồm 294 tờ, loại vé có mệnh giá 10.000 đồng của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Cà Mau mở thưởng vào ngày 01/4/2019. Sau khi cầm được vé số trên tay bị cáo giả vờ gọi điện thoại cho vợ và nói “lấy tiền trả cho ông”, rồi kêu ông K đi kiểm bọc ni lông để đựng vé số, khi ông K bỏ đi kiểm bọc, bị cáo cầm cọc vé số trở lại lấy xe rồi chạy về thành phố Sóc Trăng, chiếm đoạt toàn bộ vé số của ông K. Sáng ngày 01/4/2019 bị cáo bắt đầu đi bán vé số đã chiếm được của ông K tại thành phố Sóc Trăng hết 230 tờ, được số tiền 2.300.000 đồng, còn dư lại 64 tờ đến chiều có kết quả bị cáo dò không trúng nên đã bỏ hết.

Đến ngày 30/4/2019 bị cáo tiếp tục dùng thủ đoạn tương tự để lừa đảo chiếm đoạt vé số của ông Triệu Hồng V số lượng 240 tờ, loại vé mệnh giá 10.000 đồng, của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Bạc Liêu mở thưởng vào ngày 30/4/2019. Cụ thể, vào khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 30/4/2019 bị cáo điều khiển xe đến xã Lâm T, huyện Thạnh Trị thì gặp ông V đang bán vé số. Lúc này bị cáo kêu ông V lại và nói “mấy ngày trước tôi có mua số của ông trúng an ủi đặc biệt mấy tờ, ông lên xe tôi chở ông về nhà tôi mua hết vé số và cho tiền ông”, ông V nghe vậy nên lên xe để bị cáo chở đi, khi đi ngang nhà ông Nguyễn Văn M bị cáo chỉ vào nhà ông M và nói là nhà của bị cáo để cho ông V tin tưởng, sau đó bị cáo tiếp tục chở ông V đi cách xa nhà khoảng 100m. Bị cáo hỏi “vốn và vé số của ông là bao nhiêu?” thì ông V trả lời “vé số còn 240 tờ và tiền vốn 800.000 đồng”, bị cáo nói “tôi mua hết cái hên của ông luôn rồi cho ông 4.000.000 đồng”. Nói xong bị cáo quay đầu xe trở ra cho ông V tin là nhà ở đó, sau đó bị cáo quay trở lại chỗ ông V lấy hết tiền và vé số rồi chở ông V đến trước nhà ông M rồi cho ông V xuống, giả vờ kêu vợ ra trả tiền, rồi kêu ông V đứng đợi khoảng 30 phút bị cáo lấy tiền trả, sau đó thì bị cáo chạy xe về thành phố Sóc Trăng, chiếm đoạt toàn bộ vé số và tiền của ông V. Tại thành phố Sóc Trăng bị cáo bán được 170 tờ vé số với số tiền 1.700.000 đồng và dư lại 70 tờ bị cáo dò không trúng nên đã bỏ.

Sau khi bị chiếm đoạt tài sản, các bị hại gồm ông K, ông V đã trình báo sự việc tại Công an thị trấn Hưng L và Công an xã Lâm T.

Đến ngày 08/5/2019 bị cáo ra đầu thú tại Công an huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng, tại đây bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL.ĐG.19 ngày 17/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Trì kết luận:

- 294 tờ vé số kiến thiết, loại vé có mệnh giá 10.000 đồng/tờ, kỳ vé có ký hiệu T4K1 mở thưởng ngày 01/4/2019 của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Cà Mau có giá trị: $294 \text{ tờ} \times 9.000 \text{ đồng/tờ} = 2.646.000 \text{ đồng}$.

- 240 tờ vé số kiến thiết, loại vé có mệnh giá 10.000 đồng/tờ, kỳ vé có ký hiệu T4K5 mở thưởng ngày 30/4/2019 của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Bạc Liêu có giá trị: $240 \text{ tờ} \times 8.900 \text{ đồng/tờ} = 2.136.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng: $2.646.000 \text{ đồng} + 2.136.000 \text{ đồng} = 4.782.000 \text{ đồng}$.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSTT ngày 19/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố bị cáo Lê Nhật Tr về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất toàn bộ nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa bị hại ông Nguyễn Văn K không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, riêng bị hại ông Triệu Hồng V vắng mặt, lời khai tại cơ quan điều tra ông V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.936.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị Sà V và ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt nhưng có lời trình bày tại cơ quan điều tra: Chiếc xe gắn máy biển số 83PT – 324.04, nhãn hiệu ESPERO, màu đồng – bạc do bà V đứng tên chủ sở hữu, bà V mua trả góp của cửa hàng xe gắn máy ở huyện Mỹ Xuyên, hiện cửa hàng đang giữ giấy tờ xe, chiếc xe bà V đã bán lại cho ông Đ là anh rể của bị cáo, việc mua bán không làm giấy tờ, do bị cáo không có xe chạy nên ông Đ đứng ra mua dùm bị cáo và bị cáo có trách nhiệm trả tiền góp cho cửa hàng xe. Cả bà V và ông Đ đều không có yêu cầu xử lý chiếc xe.

Những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa thống nhất toàn bộ diễn biến sự việc được thể hiện trong bản cáo trạng, diễn biến sự việc tại phiên tòa và đồng ý với toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm

truy tố, phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Lê Nhật Tr phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; về hình phạt đề nghị xử phạt bị cáo Tr mức án từ 05 năm đến 06 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại ông Nguyễn Văn K không yêu cầu bồi thường thiệt hại đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông K, tại cơ quan điều tra ông Triệu Hồng V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.936.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường cho ông Vũ 240 tờ vé số đã chiếm đoạt với mệnh giá 10.000.000 đồng/tờ và số tiền 800.000 đồng, tổng cộng 3.200.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo. Về xử lý vật chứng: 01 xe gắn máy biển số 83PT – 324.04, nhãn hiệu ESPERO, màu đồng – bạc, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội theo lễ tịch thu sung công quỹ Nhà nước, nhưng bà Thạch Thị Sà V đứng tên chủ sở hữu, đề nghị trả chiếc xe lại cho bà V.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan Điều tra và cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại ông Triệu Hồng V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ, bà Thạch Thị Sà V và người làm chứng vắng mặt gồm ông Trương Văn V1, ông Lê Văn L. Xét thấy, việc vắng mặt không cản trở việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Lê Nhật Tr đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bằng cách tiếp cận các bị hại là những người làm nghề bán vé số dạo và dùng thủ đoạn gian dối để các bị hại tin tưởng và giao toàn bộ vé số, tài sản cho bị cáo, sau đó thì chiếm đoạt và tẩu thoát, vì vậy trong ngày 31/3/2019 bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại ông Nguyễn Văn K 294 tờ vé số kiến thiết, loại vé có mệnh giá 10.000 đồng/tờ, kỳ vé có ký hiệu T4K1 mở thưởng ngày 01/4/2019 của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Cà Mau có giá trị 2.646.000 đồng và trong ngày 30/4/2019 bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại ông Triệu Hồng V số tiền 800.000 đồng và 240 tờ vé số kiến thiết, loại vé có mệnh giá 10.000 đồng/tờ, kỳ vé có ký hiệu T4K5 mở thưởng ngày 30/4/2019 của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Bạc Liêu có giá trị 2.136.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 5.582.000 đồng.

Bị cáo có nhiều tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, trong đó tại bản án số 06/2013/HSST ngày 30/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì đã xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết tăng nặng là “Tái phạm”, bản án số 23/2013/HSST ngày 22/4/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng đã xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết tăng nặng là “Tái phạm”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của hai bản án trên vào ngày 16/7/2017 nhưng chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vì vậy, Cáo trạng số 09/CT-VKSTT ngày 19/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo Lê Nhật Tr về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 với tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo là chủ thể có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng thủ đoạn gian dối, lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do vậy, cần có một mức án tương thích để đảm bảo giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong lúc lượng hình Hội đồng xét xử có cân nhắc về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng tránh nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xét xử và kết án cùng về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên, tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản thân. Ngoài ra, bị cáo có ông, bà nội đều được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3.3] Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, đồng thời có xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng một hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tuân thủ pháp luật và có ích cho xã hội sau này.

[3.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại ông Nguyễn Văn K số tiền 2.646.000 đồng và ông Triệu Hồng V số tiền 2.936.000 đồng nên có nghĩa vụ phải bồi thường cho ông K, ông V theo quy định tại các Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông K. Riêng đối với ông V, tại cơ quan điều tra ông V yêu cầu bị cáo bồi thường theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường cho ông V 240 tờ vé số với mệnh giá 10.000 đồng/tờ và số tiền 800.000 đồng, tổng cộng 3.200.000 đồng, xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho ông V thiệt hại về tài sản số tiền 3.200.000 đồng.

[3.5] Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe gắn máy biển số 83PT-342.04, nhãn hiệu ESPERO, màu đồng – bạc, chiếc xe do bà Thạch Thị Sà V đứng tên chủ sở hữu, bà V trình bày đã bán lại cho ông Nguyễn Văn Đ nhưng chưa làm thủ tục sang tên, ông Đ giao cho bị cáo quản lý, xét thấy chiếc xe bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội theo lễ tịch thu sung công quỹ Nhà nước, nhưng do bà V đứng tên chủ sở hữu nên cần giao trả lại cho bà V là phù hợp quy định tại Điều

106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu đối với vật chứng nêu trên thì giải quyết theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

[4] Từ những phân tích nêu trên toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng đều đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố bị cáo Lê Nhật Tr phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Nhật Tr 05 năm tù, thời hạn tù tính kể từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 08/5/2019.

2. Về Trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Nhật Trường có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Triệu Hồng V số tiền 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án dân sự đối với người phải thi hành án nếu chưa trả được số tiền phải thi hành án thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên bố giao trả cho bà Thạch Thị Sà V tài sản là 01 (một) xe gắn máy biển số 83PT-342.04, nhãn hiệu ESPERO, số loại 50C3, số khung: RPEVCB4PEHA41860, số máy: VDEJQ39FMB3410960, màu sơn đồng – bạc, dung tích xilanh: 49cm³, loại xe 02 bánh (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/8/2019 giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì). Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu đối với vật chứng nêu trên thì giải quyết theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Nhật Tr phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Công an huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Bị cáo, Bị hại, Người CQL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Biện Công Năng